

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Lê Như Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 04/3/2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân D**; sinh ngày 24/12/1973, tại xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường NH, thị xã HL, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc S, sinh năm 1931 và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ: Đinh Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/12/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn M; sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Hưu trí; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Hà; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường NH, thị xã HL, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

2. Ông Trịnh Ngọc Sơn; sinh năm: 1931; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

3. Ông Trần Đình Hùng; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường NH, thị xã HL, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị Hằng; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Hiến; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hữu Sỹ; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; vắng mặt.

5. Anh Trần Quang Duẩn; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn CT, xã TC, huyện ĐT, tỉnh HT; vắng mặt.

6. Anh Đào Nhật Thành; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn LS, xã AD, huyện ĐT, tỉnh HT; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 06/11/2021, Trịnh Xuân D đến nhà anh trai là Trịnh Xuân H để chơi, uống rượu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, Trịnh Xuân D điều xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 43C1-090.18 đi về nhà bố đẻ là ông Trịnh Ngọc S để nghỉ ngơi. Tại đây, Trịnh Xuân D nghe nói ông Nguyễn M thường xuyên chửi bới to tiếng đối với bố đẻ của mình nên Trịnh Xuân D đã lấy 01 con dao để trước ngõ nhà ông Trịnh Ngọc S rồi đi đến nhà ông Nguyễn Mạo, để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nhà ông Nguyễn M, Trịnh Xuân D nhìn thấy ông Mạo đang làm vệ sinh tại khu vực đường liên thôn, phía trước nhà ông M. Trịnh Xuân D dừng xe và nói “*Con muốn nói chuyện với ông*”, ông M trả lời “*Tau không muốn nói chuyện với ai*”, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn. Lúc này, Trịnh Xuân D dùng 01 con dao đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi lao vào chém liên tiếp từ trên xuống, từ phải qua trái vào người ông M. Nhát chém thứ nhất trúng vào vai trái ông M; nhát chém thứ hai trúng vào phần đùi; nhát thứ ba trúng vào phần hông; nhát thứ tư trúng vào cổ tay trái của ông M khiến ông M bị gãy tay. Do bị chém gãy tay nên ông Mạo dùng tay phải nắm lấy cổ tay trái của mình và bỏ chạy. Lúc này, Trịnh Xuân D tiếp tục cầm dao đi về phía ông Nguyễn M thì được anh Trần Văn H chạy đến can ngăn. Sau khi được anh Trần Văn H can ngăn, Trịnh Xuân D đi về còn ông Nguyễn M được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa 115 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 07/11/2021, ông Nguyễn M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 09/12/2021, trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái đã phẫu thuật, còn phương tiện kết hợp xương; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%; Mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái sẹo vết mổ kích thước 7,5cm x 0,3cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Mặt sau trong 1/3 giữa sẹo vết mổ kích thước 07cm x 0,3cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Vùng bả vai trái sẹo kích thước 01cm x 0,5cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Theo phương pháp cộng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%. Thương tích do vật sắc tác động gây nên.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 con dao bằng kim loại, dài 45,5cm, cán bằng kim loại hình trụ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 43C1-090.18. Cơ quan điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 43C1-090.18 là của anh Trần Đình H, ngày 06/11/2021 cho bị cáo Trịnh Xuân D mượn sử dụng, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh Trần Đình H không biết nên cơ quan CSĐT công an huyện Đức Thọ đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Vật chứng còn lại hiện chưa được xử lý.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 03 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Trịnh Xuân D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Xuân D từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử để tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 45,5cm, cán bằng kim loại hình trụ đường kính 03cm, dài 10cm, lưỡi dao một mặt sắc, một mặt tù liên kết với cán dao, chỗ rộng nhất 6,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Xuân D đã bồi thường cho bị hại Nguyễn M 73.500.000 đồng, tại phiên tòa ông Mão đã có đơn không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng áo treo vì bị cáo đã biết lỗi và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với đặc điểm vật chứng, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/11/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn CT, xã TC, huyện ĐT chỉ vì mâu thuẫn giữa hai gia đình (là thông gia với nhau) khi cho rằng ông Nguyễn M thường xuyên có lời nói xúc phạm bổ đê của mình là ông Trịnh Ngọc S nên Trịnh Xuân D trong lúc đã uống rượu không kiềm chế được bản thân đã sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài 45,5 cm chém nhiều nhát vào người ông Nguyễn M, gây thương tích 19%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng áo treo; gia đình có công với cách mạng (**Bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất**) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người

khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, xung đột gì từ trước mà bị cáo chỉ vì bức xúc nhất thời nên không kiểm soát được hành vi của mình đã gây ra hậu quả gây thương tích cho bị hại, điều đó thể hiện sự liều lĩnh của bị cáo. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, biết ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn M số tiền 73.500.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Số tiền 73.500.000 đồng bị cáo bồi thường cho bị hại là số tiền của bị cáo và vợ là bà Đinh Thị H nhưng bà Hà không yêu cầu giải quyết việc bồi hoàn dân sự nên không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp:* 01 con dao bằng kim loại, dài 45,5cm, cán bằng kim loại hình trụ đường kính 03cm, dài 10cm, lưỡi dao một mặt sắc, một mặt tù liên kết với cán dao, chỗ rộng nhất 6,5cm là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về xem xét trách nhiệm của những người liên quan:* Đối với anh Trần Đình H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển kiểm soát 43C1-090.18 mà bị cáo Trịnh Xuân D sử dụng để đi đến nhà ông Nguyễn M và thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Khi cho bị cáo Trịnh Xuân D mượn anh Trần Đình H không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Trịnh Ngọc S, quá trình bị cáo Trịnh Xuân D lấy con dao dài 45,5 cm ở trong nhà ông Trịnh Ngọc S, ông Trịnh Ngọc S không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã HL, tỉnh HT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 45,5cm, cán bằng kim loại hình trụ đường kính 03cm, dài 10cm, lưỡi dao một mặt sắc, một mặt tù liên kết với cán dao, chỗ rộng nhất 6,5cm.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Xuân D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/4/2022). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sơ Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Công an huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

